|  |
| --- |
| Mẫu số: 02/THKH *(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| CỤC THUẾ.........  **CHI CỤC THUẾ** **........**  --------------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **----------------** |
| Số:......./TB-CCT | *........,ngày**........tháng**........năm**......* |
| □ *Thông báo lần đầu trong năm*  □ *Thông báo điều chỉnh trong năm* |  |

**THÔNG BÁO**

**VỀ VIỆC NỘP THUẾ**

*(Áp dụng với hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân nộp thuế theo phương pháp khoán)*

Kính gửi: Ông/ bà

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Tờ khai thuế củaÔng/bà .............................. và biên bản họp Hội đồng tư vấn thuế xã (phường, thị trấn) ...........................; xét đề nghị của Đội thuế ……………….., Đội Tổng hợp - nghiệp vụ - dự toán, Đội kê khai và kế toán thuế;

Chi cục thuế ..................... thông báo số tiền thuế Ông/bà phải nộp như sau:

1. Thuế Giá trị gia tăng:

□ Hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khoán.

□ Hộ kinh doanh thuộc diện phải nộp Thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khoán.

2. Số thuế môn bài phải nộp trong năm:......................................... đồng.

3. Tổng số thuế khoán phải nộp trong năm:.....................................đồng.

Cụ thể như sau:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại thuế | Tiểu mục | Số thuế/phí phải nộp | | | |
| Quý I | Quý II | Quý III | Quý IV |
| 1 | Thuế Giá trị gia tăng |  |  |  |  |  |
| 2 | Thuế Tiêu thụ đặc biệt |  |  |  |  |  |
| 3 | Thuế Tài nguyên |  |  |  |  |  |
| 4 | Phí bảo vệ môi trường |  |  |  |  |  |
| 5 | Thuế Thu nhập cá nhân |  |  |  |  |  |

**CHI TIẾT SỐ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN PHẢI NỘP TRONG KỲ CỦA TỪNG CÁ NHÂN TRONG NHÓM KINH DOANH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Mã số thuế | Tỷ lệ phân chia thu nhập (%) | TNCT tương ứng | Tổng các khoản giảm trừ | Thu nhập tính thuế | Thuế phải nộp |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| **….** |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng | | |  |  |  |  |  |

*(Nếu chỉ có một cá nhân thì tỷ lệ phân chia thu nhập là 100%; TNCT: Thu nhập chịu thuế)*

4. Nơi nộp thuế:

 Nộp cho uỷ nhiệm thu:.................................địa chỉ

 Nộp tại trụ sở cơ quan thuế:.........................địa chỉ

 Nộp tại kho bạc:...........................................địa chỉ

 Nộp tại ngân hàng:.......................................địa chỉ:

5. Thời hạn nộp thuế

5.1. Thuế môn bài nộp chậm nhất là ngày.............

5.2 Đối với các loại thuế nộp theo quý thì thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày cuối cùng của quý.

Quá thời hạn nộp thuế nêu trên mà chưa nộp đủ số tiền thuế theo Thông báo này vào ngân sách nhà nước thì Ông/bà phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/bà liên hệ với ................... theo số điện thoại: ................... địa chỉ: ...........................................…để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục thuế ................... thông báo để Ông/bà được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO THUẾ**  *…,ngày**.....tháng**......năm**....*  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |